

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 2342/SCT-QLCNKTATMT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Sở Công Thương đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Ban hành quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum” (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽¹⁾, Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2024/TT-BTC) quy định: “Căn cứ quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công và mức hỗ trợ hướng dẫn tại Thông tư này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mức chi cụ thể cho các hoạt động khuyến công địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương”.

Căn cứ các quy định nêu trên, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: “Ban hành quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum” là cần thiết, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo kết luận số 59/TB-TTHĐND ngày 30 tháng 9 năm 2024.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết và Quy định dự kiến ban hành kèm theo đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với quy định của pháp luật và các nội dung khác có trong các dự thảo. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 1 Quy định dự kiến ban hành kèm theo đề nghị chỉnh lý

⁽¹⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

như sau cho chính xác, phù hợp: “**Quy định** này quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

3.1.1. Phần ghi cơ quan ban hành Nghị quyết hiện ghi: “**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XII - KỶ HỌP THỨ TÁM**”. Đề nghị sửa lại là: “**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM KHÓA XII - KỶ HỌP THỨ 8**”. Tương tự, đoạn cuối Điều 3 dự thảo đề nghị sửa lại như trên.

3.1.2. Điều 2 dự thảo dự kiến: “...*nếu các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại **Nghị quyết** này được sửa đổi, bổ sung, thay thế...*”. Sở Tư pháp nhận thấy, Nghị quyết không viện dẫn tới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Các văn bản pháp luật có liên quan được viện dẫn tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý quy định trên để đảm bảo tính chính xác.

3.2. Đối với dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo

3.2.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại khoản 1 Điều 1 của dự thảo với lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại Mục 2 của Báo cáo này.

3.2.2. Sở Tư pháp nhận thấy, ngoài nội dung chi và mức chi cho hoạt động khuyến công được quy định tại Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công, Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC còn quy định mức chi chung cho hoạt động khuyến công (*Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo về khuyến công và giới thiệu, hướng dẫn kỹ thuật, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn; Chi tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn; Chi tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm, khảo sát, hội chợ triển lãm, hội thảo và diễn đàn tại nước ngoài...*). Tuy nhiên, dự thảo Quy định không dự kiến quy định mức chi chung cho hoạt động khuyến công địa phương. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định có thực hiện chi cho các nội dung được quy định tại Điều 7 Thông tư số 28/2018/TT-BTC để thực hiện hoạt động khuyến công địa phương hay không. Trường hợp có thực hiện, cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh

quy định mức chi chung cho hoạt động khuyến công địa phương để đảm bảo mức chi cho các nội dung này của hoạt động khuyến công của địa phương thống nhất với mức chi cho các nội dung này của hoạt động khác trên địa bàn tỉnh.

3.2.3. Một số nội dung chi được quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC không được cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng mức chi cụ thể để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*Ví dụ: Chi hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các cơ sở công nghiệp nông thôn gây ô nhiễm môi trường di dời vào các khu, cụm công nghiệp; Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn; Chi hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp...*). Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung. Trường hợp không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân quy định mức chi cụ thể cho các nội dung này, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ để Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

3.2.4. Sở Tư pháp nhận thấy mức chi cụ thể đối với các nội dung chi được dự kiến tại dự thảo Quy định không vượt quá mức tối đa được quy định tại Thông tư số 28/2018/TT-BTC. Tuy nhiên, đối với mức thu cụ thể, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ nguồn kinh phí khuyến công hàng năm và thực tiễn của địa phương để phối hợp Sở Tài chính xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với các mức chi được dự kiến*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết có một số nội dung chưa được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽²⁾; Mẫu số 17. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (*ban hành Quy định/Quy chế...*) của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP, cụ thể:

4.1. Theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP thì sau mỗi căn cứ ban hành văn bản phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;). Tuy nhiên, tại căn cứ ban hành văn bản thứ nhất, thứ hai, cơ quan chủ trì soạn thảo viết liền giữa các căn cứ ban hành văn bản, không xuống dòng là chưa phù hợp với quy định nêu trên. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại cho đúng quy định.

4.2. Khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, khoản 53 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*); khoản 3 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm d, khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*) quy định: “Các phần, chương,

⁽²⁾ Đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

mục, tiểu mục, điều trong văn bản quy phạm pháp luật phải có tên”; “*Phần, chương, mục, tiểu mục, điều trong văn bản phải có tên, tên là cụm từ chỉ nội dung chính của phần, chương, mục, tiểu mục, điều*”. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung tên của Điều 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết đảm bảo đầy đủ.

4.3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày thứ tự các điểm trong mỗi khoản theo đúng quy định tại điểm đ, khoản 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽³⁾.

4.4. Số trong văn bản đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP⁽⁴⁾.

4.5. Đối với tên gọi của dự thảo Quy định ban hành kèm theo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ Mẫu số 17. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (*ban hành Quy định/Quy chế...*) của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để trình bày đúng.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽⁵⁾; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, qua kiểm tra, theo dõi, Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết được Sở Công Thương đề nghị thẩm định khi chưa hết thời gian đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Cụ thể, qua tra cứu, cơ quan thẩm định nhận thấy, việc đăng tải được bắt đầu ngày 03 tháng 10 năm 2024; kết thúc ngày 03 tháng 11 năm 2024. Việc chưa hết thời hạn đăng tải để lấy ý kiến nhưng dự thảo Nghị quyết đã được gửi đề nghị thẩm định là chưa phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP⁽⁶⁾. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục tổng hợp các ý kiến tham gia (*nếu có*) để chỉnh lý dự thảo Nghị quyết (*hoặc giải trình đối với các ý kiến không được tiếp thu*). Trường hợp dự thảo được chỉnh lý theo các ý kiến tham gia làm thay đổi cơ bản về nội dung, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục gửi đến Sở Tư pháp để thẩm định.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

⁽³⁾ Thứ tự các điểm trong mỗi khoản dùng các chữ cái tiếng Việt theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, **sau có dấu đóng ngoặc đơn**, bằng chữ in thường, cỡ chữ bằng cỡ chữ của phần lời văn từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng.

⁽⁴⁾ Số trong văn bản phải được thể hiện bằng số Ả Rập và được chú thích bằng chữ ngay sau phần số, trừ các trường hợp số ở phần mở đầu, phần kết thúc văn bản; số chỉ độ dài của thời hạn, số chỉ thời điểm, số chỉ số lượng của đơn vị đo lường được thể hiện bằng số Ả Rập.

⁽⁵⁾ Công văn số 2152/SCT-QLCNKTATMT ngày 03 tháng 10 năm 2024 của Sở Công Thương.

⁽⁶⁾ **Lưu ý:** Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 103 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm b, khoản 17 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*) thì văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền (...); văn bản vi phạm quy định của pháp luật về đánh giá tác động của chính sách, lấy ý kiến, thẩm định...

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được cơ quan thẩm định nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình *(trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định)*. Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Ban hành quy định mức chi cho các hoạt động khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Công Thương theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Công Thương;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng